TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2021/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Liễu – Hiệu trưởng Trường THPT Đinh Tiên Hoàng, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Lê Đình Dinh – Bí thư Đoàn thị trấn Phú Túc, huyện K, Gia Lai.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Giang – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Nay San - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

Ksor H, sinh năm 1997 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà K; Tiền án: 02 tiền án:

Bản án số 27/2015/HSST ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp xong án phí, chưa được xóa án tích.

Bản án số 11/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp xong án phí, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; nhân thân: xấu, ngày 10/10/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đang trong quá trình điều tra truy tố.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2021, đến ngày 10/02/2021 chuyển sang tạm giam, bị cáo bị giam liên tục cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Siu T, sinh ngày 28/4/2002 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn C, xã G, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay Nuynh và bà Siu H'Biao, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh em. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2020, đến ngày 05/01/2021 chuyển sang tạm giam, giam liên tục cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ksor K, sinh ngày 02/9/2003 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông R và bà Ksor H, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 chị em. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ksor K1, sinh ngày 18/9/2003 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N và bà Ksor H, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 08 anh chị em. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ksor J, sinh ngày 01/4/2002 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông R và bà Ksor H'Y, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 06 anh chị em. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/5/2021 và tạm giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Kpă M, sinh ngày 17/02/2003 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K và bà Kpă H'L, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh em. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: xấu, ngày 26/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 22/11/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2021 đến ngày 24/5/2021 chuyển sang tạm giam và tạm giam liên tục cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Rô J, sinh ngày 29/9/2003 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12;

dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K và bà Rô H'N, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 04 anh em. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: xấu, ngày 28/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội không cứu giúp người trong trạng thái nguy hiểm đến tính mạng, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 12/5/2021 chuyển sang tạm giam và tạm giam liên tục cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nay Q, sinh ngày 13/02/2000 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn B, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông R và bà H'A, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh em. Tiền án: 02 tiền án, ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P xử phạt 06 tháng 05 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí. Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 17/7/2019 chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí.

Nhân thân: xấu, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2020, đến ngày 05/01/2021 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

R'Com N, sinh ngày 16/7/2002 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn S, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N và bà R'com H'M, bị cáo có vợ là Ksor H'C và 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nay Ng, sinh ngày 22/5/2000 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Nh và bà Nay H'Ơ, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh chị em. Tiền án: 01 tiền án, ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 17/10/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí.

Tiền sự: không, nhân thân: xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2021 đến ngày 31/5/2021 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Ksor J , sinh năm 1992; trú tại: Buôn I, xã Kr, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor K:* Ông L, sinh năm 1974 và bà V, sinh năm 1982; cùng trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. (ông L có mặt, bà V vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor K1:* Ông Nay N, sinh năm 1977 và bà N1, sinh năm 1975; cùng trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. (ông Nay N có mặt, bà Ksor N1 vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rô J:* Ông C, sinh năm 1981 và bà R, sinh năm 1985; cùng trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nay Ng1, Ksor J, Ksor H, Nay Q, Siu T:* Bà Ngô Thị V -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo Kpă M, R'ô Jat:* Ông Bùi Quang T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ksor K, Ksor K1, R'Com N:* Bà Bùi Thị P- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Ksor Y, sinh năm 1990

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Rcom H'M, sinh năm 1980

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Ksor C, sinh năm 1981

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Rcom Nh, sinh năm 1962

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Nay Nh1, sinh năm 1977

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Rơ Ô L , sinh năm 1974

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Ksor R , sinh năm 1975

Trú tại: Buôn B, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Bà Siu H'B, sinh năm 1977

Trú tại: Buôn Chư B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Ksor N, sinh năm 1974

Trú tại: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Rcom R, sinh năm 2002

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Anh Nay B, sinh năm 2001

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 (một) gậy kim loại hình tròn (loại gậy ba khúc) dài 64cm, đường kính chỗ lớn nhất là 2.4cm, nhỏ nhất là 1cm, tay cầm có bọc một lớp nhựa màu đen dài 20.8cm.

- 02 (hai) mảnh vỡ nhựa màu hồng (lớp vỏ ngoài của mũ bảo hiểm); 01 (một) cục gạch 06 lỗ kích thước (38x10.6x9)cm, trên viên gạch có dính lớp vữa xi măng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2020, sau khi dự đám cưới về, Ksor J2 cùng chị họ là Alê H'R đến quán anh Nguyễn Văn C tại Tổ dân phố 1, thị trấn P uống rượu cùng Rah Lan Ch (bạn của J2). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy bàn bên cạnh gồm Nguyễn Hoàng Ph , Rcom R , Bùi Xuân H , Nay B và Siu T hay nhìn sang nên anh J cầm ly đi qua mời rượu. Anh J2 ngồi nói chuyện và chửi tục trong bàn nên Siu T bực tức. T đứng dậy đi bộ đến hàng rào giáp ranh với quán ông Nguyễn Ngọc Ng thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K gọi Ksor H đang ngồi uống rượu cùng với Ksor Kh, Ksor K, Ksor J1, Kpă M, Rô J và R'com N. H đến bên hàng rào, T nói với H "Mày qua đánh thằng kia giúp tao, tự dưng vào bàn chửi bậy". H nói "đợi tý", H quay lại bàn nói với những người trong bàn nhậu "qua đánh thằng kia với tao". H bảo Kh đưa cây gậy ba khúc cho H cầm rồi cùng cả bọn đi qua bàn nhậu của Siu T. H hỏi T: "đánh ai?". T nói: "đánh người mặc áo khoác đen đang đứng" (anh Ksor J2). H đứng dậy, tay phải cầm gậy 3 khúc đến sau lưng đánh liên tiếp ba phát vào lưng anh J. Ksor Kh dùng tay đấm 3 cái vào mặt anh J2, M dùng chân đạp vào lưng anh J. Anh J2 hô lên "đừng đánh, từ từ nói chuyện". H dùng gậy đánh tiếp, anh J lùi lại tránh rồi xông đến cầm cây gậy của H. T cầm ghế nhựa chạy đến đập một phát vào đầu J. Tiếp đó, M, J, J1, N, Kh cùng xông vào dùng tay, chân đấm đá vào đầu và người anh Jen. Anh J2 bỏ chạy ra đường thì bị N, K và M cầm ghế nhựa đánh vào đầu còn những người khác dùng tay và chân đấm đá. Được mọi người can ngăn thì cả bọn bỏ đi. Thấy đám T đi về mà không trả tiền nhậu, anh C (chủ quán) đến giữ chiếc xe mô tô biển số 81N1- 025.21 của J1 lại.

Bực tức vì xe máy bị giữ, thấy Nay Q đang ngồi uống rượu cùng Nay Ng và R'Ô H ở quán đối diện, H bảo Q "qua giúp mình với". Nghe H nói vậy, Q, Ng và R'ô H biết H muốn nhờ đi đánh J. Q, Ng, R'ô H cùng H, J, Kt, J1, Kh, N đuổi đánh làm anh J2 ngã ra đường. Cả bọn dùng chân đá và đạp vào đầu, ngực anh J2. T cầm chiếc mũ bảo hiểm màu hồng chạy đến đập vào chân và đầu anh J2. Anh J2 vùng vẫy, đứng dậy bỏ chạy thì bị K đuổi theo dùng tay đấm một phát vào đầu. T cũng đuổi theo cầm mũ bảo hiểm đập một phát vào đầu. Kh nhặt cục đá khoảng (3x4)cm ném trúng đầu anh J2. Anh J2 tiếp tục bỏ chạy. H nhặt một cục gạch 6 lỗ ven đường cùng Kh, Ng, J, N và R'ô H đuổi theo J2. Anh J2 chạy được một đoạn thì bị H, Ng, J, Kh và R'ô H đuổi kịp đánh ngã ra đường. H, Kh, Ng, J, N và R'ô H dùng chân đá, đạp vào đầu và ngực làm anh J2 bất tỉnh (H cầm gạch nhưng không đập), thì H vứt cục gạch lại cùng cả bọn bỏ đi. Anh J2 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 383/TgT ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh P xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời do thương tích gây ra của anh Ksor J2 là là 21 % cụ thể:

- Tổn thương hệ hô hấp 2%, đánh giá cho phần gãy xương sườn số 6.
- Tổn thương phần mềm: 6%, gồm: vết xây xát da ngay đầu cung mày phải 3%, vết thương ngay khóe trong mắt phải 3%.
- Tổn thương phần mềm: 7%: Vết xây sát da nông thái dương phải 1%, bầm tím vùng chẩm phải là 0,5%, xây xát da nông dưới dái tai trái 0,5%, vết xây xát da trán trái đến đuôi cung mày trái 0,5%, xây sát da cánh mũi phải 0,5%, xây xát da cánh mũi trái 0,5%, xây xát da hông phải ra đến lưng phải 1%, xây xát da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái 0,5%, xây xát da mu bàn tay phải 1%.
- Tổn thương tai mũi họng: 8%, đánh giá cho phần nứt thành trước xoang hàm phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 96/TGT ngày 02/04/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh P xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Ksor J2 là 13 %.

Tại bản cáo trạng số 38/CT- VKS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Siu T, Ksor Kh, Rô J, Kpă M, R'com N, Ksor K, Ksor J1, Nay Ng và Nay Q theo điểm đ khoản 2 Điều 134; bị cáo Ksor H về tội "Cố ý gây thương tích*"* theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo, người bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích.

Đối với R'ô H sau khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương, bị cáo đã bị truy nã theo quyết định số 07 ngày 07/7/2021 và quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 09/7/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K. Hành vi của bị cáo sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật ngay sau khi bắt được bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Siu T, Ksor Kh, Rô J, Kpă M, R'com N, Ksor K, Ksor J, Nay Ng và Nay Q theo điểm đ khoản 2 Điều 134; bị cáo Ksor H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS):

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51,Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Siu T** từ 02 năm tù đến 02 năm 02 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/12/2020.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ksor H** từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/02/2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nay Ng** từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/5/2021.

Xử phạt bị cáo **Nay Q** từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/12/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ksor J1** từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/5/2021.

Xử phạt bị cáo **R'com N** từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, 58, Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Kpă M** từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/5/2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Rô J** từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ là ngày 09/5/2021.

Xử phạt bị cáo **Ksor Kh** từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Ksor K** từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về dân sự: Người bị hại là anh Ksor J2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng là chi phí chữa trị và tổn hại sức khỏe. Bị cáo Siu T đã bồi thường 5.000.000 đồng, các bị cáo Ksor J1, Ksor Kh, Ksor Kt, Nay Ng, Nay Q và R'com N mỗi bị cáo đã bồi thường 4.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Rô J bồi thường 3.900.000 đồng, Ksor H bồi thường 1.000.000 đồng, Kpă M bồi thường 1.000.000 đồng thì người bị hại đồng ý mức bồi thường và yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường đối với số tiền còn thiếu cho bị hại. Đối với bị cáo bỏ trốn là R'ô H thì người bị hại sẽ yêu cầu về bồi thường dân sự khi xử lý bị cáo sau.

Về vật chứng: 01 *(một)* gậy kim loại hình tròn (loại gậy ba khúc) dài 64cm, đường kính chỗ lớn nhất là 2.4cm, nhỏ nhất là 1cm, tay cầm có bọc một lớp nhựa màu đen dài 20.8cm; 02 *(hai)* mảnh vỡ nhựa màu hồng (lớp vỏ ngoài của mũ bảo hiểm); 01 *(một)* cục gạch 06 lỗ kích thước (38x10.6x9)cm, trên viên gạch có dính lớp vữa xi măng. Xét tính năng của các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01*(một)* cục đá kích thước (3x4)cm đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, các bị cáo Rô J, Ksor H, Kpă M mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị xét xử ở mức thấp nhất của khung hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 27/12/2020 tại quán nhậu của anh Nguyễn Văn C, tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, Gia Lai, do mâu thuẫn nhỏ nhặt, anh J2 chửi tục trong bàn lúc uống rượu nên bị can Siu T bực tức đến rủ Ksor H và ngay sau đó Ksor H cùng Ksor Kh, RÔ J, Nay Ng, Nay Q, Siu T, Kpă M, R'Com N, Ksor K, Ksor J1 và R'ô H dùng chân, tay, gậy ba khúc, đá, mũ bảo hiểm, ghế nhựa đánh và ném anh Ksor J2 gây tổn thương cơ thể tỷ lệ là 13%. Như vậy, hành vi của các bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Siu T, Ksor Kh, Rô J, Kpă M, R'com N, Ksor K, Ksor J, Nay Ng và Nay Q đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134; hành vi của bị cáo Ksor H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Ksor H, Siu T, Ksor Kh, Rô J, Kpă M, R'com N, Ksor K, Ksor J1, Nay Ng và Nay Q đều không có mâu thuẫn gì với anh Ksor J2 nhưng khi được rủ thì các bị cáo lại thực hiện rất tích cực, hành vi manh động, coi thường sức khỏe của người khác, sẵn sàng dùng vũ lực để gây thương tích cho anh Ksor J2 đến cùng. Do đó hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp có tính côn đồ. Riêng các bị cáo Ksor H dùng gậy ba khúc, Siu T dùng mũ bảo hiểm, R'com N, Ksor K, Kpă M dùng ghế nhựa, Ksor Kh dùng cục đá (3x4)cm đánh gây thương tích cho anh Ksor J thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" theo tinh thần hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi của các bị cáo gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, riêng bị cáo Ksor H thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Sức khỏe của con người luôn là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây thương tích trái pháp luật cho người khác phải bị xử lý theo quy định để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung với tội phạm. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác

được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Krông Pa, gây hoang mang trong dư luận khu dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng với lỗi cố ý.

Xét về tính chất vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến vai trò, mức độ tham gia, nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi.

[4.2] Bị cáo Siu T là người khởi xướng, chính bị cáo là người gọi cho Ksor H đến đánh anh Ksor J2, bị cáo cũng là người cầm ghế nhựa, mũ bảo hiểm đập vào đầu và chân anh J2. Hành vi của bị cáo mặc dù chưa tích cực nhất nhưng bị cáo là người khởi xướng, tạo niềm tin cho các bị cáo khác thực hiện hành vi một cách quyết liệt. Xuất phát từ nguyên nhân nhỏ nhặt cùng với việc đã sử dụng rượu bia, bị cáo không làm chủ được hành vi của mình dẫn đến gây thương tích cho người khác nên cần phải nghiêm trị để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo Ksor H, bị cáo là người được Siu T gọi đến đánh anh Ksor J2, bị cáo không khởi xướng nhưng bị cáo lại là người thực hiện hành vi tích cực nhất. Sau khi được Tung gọi đi đánh anh J2, bị cáo không những đồng ý ngay mà bị cáo còn gọi thêm các bị cáo khác là Nay Q, Ksor Kh, Ksor K, Kpă M, Rô J, R'com N, Nay Ng, Ksor J1, R'ô H cùng đi với bị cáo. Bị cáo là người trực tiếp dùng gậy 03 khúc là hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp vào lưng của anh J2. Hành vi của bị cáo không những thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo mà còn thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác khi mà người bị hại đã xin, chống cự, bỏ chạy thì bị cáo vẫn hung hãn đánh tới cùng cho đến khi bị hại gục xuống. Bản thân bị cáo là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Gia Lai xử 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 27/2015/HSST, ngày 17/02/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí, chưa được xóa án tích. Ngày 22/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 11/2018/HSST, ngày 23/9/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí, chưa được xóa án tích. Mặc dù sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo được trở về sinh sống tại địa phương, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản

thân, không chịu sửa chữa khắc phục lỗi lầm đã gây ra mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo còn rủ rê người chưa đủ 18 tuổi là Kpă M, Rô J, Ksor Kh, Ksor K cùng thực hiện tội phạm. Do vậy hành vi của bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS. Ngoài ra, vào ngày 10/10/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đang trong giai đoạn điều tra truy tố mà bị cáo tiếp tục phạm tội mới, hiện hành vi trên đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Từ đó thấy được tính nguy hiểm trong hành vi của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số có hạn chế về nhận thức pháp luật; đâty là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.4] Đối với các bị cáo Kpă M, Rô J là những người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo dùng ghế nhựa, chân tay đánh gây thương tích cho anh Ksor J2. Bị cáo Kpă M, Rô J có nhân thân xấu. Bị cáo Kpă M bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 36/2019/HSST ngày 26/12/2019, ngày 22/11/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí. Bị cáo Rô J bị Toà án nhân dân huyện K tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "không cứu giúp người trong trạng thái nguy hiểm đến tính mạng" tại bản án số 19/2020/HSST ngày 27/8/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí. Bị cáo Kpă M và Rô J không bị coi là có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS. Sau khi chấp hành xong hình phạt, được đương nhiên xóa án tích, các bị cáo không lấy sự khoan hồng của pháp luật làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội vì nguyên do vô cớ. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc đối với hai bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe. Tuy nhiên, cũng xét cho hai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục quả cho người bị hại, các bị cáo là người dân tộc thiểu số còn hạn chế về nhận thức pháp luật, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng thêm Điều 90, 91, 98, 101 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4.5] Bị cáo Nay Q, Nay Ng là người thực hiện hành vi tích cực, các bị cáo dùng chân tay đánh anh Ksor J2 gây thương tích. Bị cáo Nay Q có 02 tiền án về tội "trộm cắp tài sản"; ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P xử phạt 06 tháng 05 ngày tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí; ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù, ngày 17/7/2019 chấp

hành xong hình phạt, nộp xong án phí, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo Nay Ng có 01 tiền án về tội "trộm cắp tài sản", ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 02 năm tù, ngày 17/10/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí. Bản thân các bị cáo là người có tiền án, sau khi khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống các bị cáo không làm người công dân tốt, khi thấy các bị cáo khác đánh anh J2, các bị cáo không can ngăn mà còn tham gia rất tích cực. Do đó, hành vi của các bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, cũng xét cho hai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại khắc phục quả cho người bị hại, các bị cáo là người dân tộc thiểu số còn hạn chế về nhận thức pháp luật, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS cần áp dụng khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo.

[4.6] Các bị cáo còn lại là Ksor J1, Ksor Kh, Ksor K và R'com N cũng là những người thực hiện hành vi rất tích cực, các bị cáo dùng tay, chân, ghế nhựa đánh gây thương tích cho anh Ksor J2. Các bị cáo là người được Ksor H rủ đánh anh Ksor Jen, bản thân các bị cáo và anh Ksor J2 không có mâu thuẫn, các bị cáo cũng không ý thức được mục đích đánh bị hại là gì. Từ đó thấy được sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác vì nguyên nhân vô cớ. Do đó, các bị cáo cũng phải chịu một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cần xét các bị cáo phạm tội lần đầu, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà các bị cáo được hưởng. Riêng các bị cáo Ksor Khanh, Ksor Kươt phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên các bị cáo được áp dụng thêm Điều 90, 91, 98, 101 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.7] Đối với đối tượng R'ô H sau khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương, đối tượng đã bị truy nã theo quyết định số 07 ngày 07/7/2021 và quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 09/7/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa. Hành vi của R'ô H sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật ngay sau khi bắt được là phù hợp các quy định của pháp luật.

[4.8] Về dân sự: Người bị hại là anh Ksor J2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng là chi phí chữa trị và tổn hại sức khỏe. Bị cáo Siu T đã tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng, các bị cáo Ksor J1, Ksor Kh, Ksor K, Nay Ng, Nay Q và R'com N mỗi bị cáo đã bồi thường 4.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Rô J bồi thường 3.900.000 đồng, Ksor H bồi thường 1.000.000 đồng, Kpă M bồi thường 1.000.000 đồng thì người bị hại đồng ý mức bồi thường và yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường đối với số tiền còn thiếu cho bị

hại. Cụ thể là các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại như sau: Bị cáo Rô J 600.000 đồng, Ksor H 3.500.000 đồng, Kpă M 3.500.000 đồng.

Đối với bị cáo bỏ trốn là R'ô H thì người bị hại sẽ yêu cầu về bồi thường dân sự khi bắt được bị cáo.

[4.9] Về vật chứng: 01 *(một)* gậy kim loại hình tròn (loại gậy ba khúc) dài 64cm, đường kính chỗ lớn nhất là 2.4cm, nhỏ nhất là 1cm, tay cầm có bọc một lớp nhựa màu đen dài 20.8cm; 02 *(hai)* mảnh vỡ nhựa màu hồng (lớp vỏ ngoài của mũ bảo hiểm); 01 *(một)* cục gạch 06 lỗ kích thước (38x10.6x9)cm, trên viên gạch có dính lớp vữa xi măng. Xét thấy, những vật chứng trên là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

01*(một)* cục đá kích thước (3x4)cm đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[4.10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ksor H, Siu T, Ksor Kh, Rô J, Kpă M, R'com N, Ksor Kt, Ksor J1, Nay Ng và Nay Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Siu T** 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/12/2020.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ksor H** 02 *(hai)* năm 04 *(bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/02/2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nay Ng** 02 *(hai)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/5/2021.

Xử phạt bị cáo **Nay Q** 02 *(hai)* năm 02 *(hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/12/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ksor J1** 01 *(một)* năm 04 *(bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/5/2021.

Xử phạt bị cáo **R'com N** 01 *(một)* năm 04 *(bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58, Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Kpă M** 01 *(một)* năm 05 *(năm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/5/2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58, Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Rô J** 13 *(mười ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ là ngày 09/5/2021.

Xử phạt bị cáo **Ksor Kh** 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Ksor K**12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS 2015; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Rô J, Ksor H, Kpă M có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Ksor J2 cụ thể như sau: Bị cáo Rô J bồi thường 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)*, bị cáo Ksor H bồi thường 3.500.000 đồng *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo Kpă M bồi thường 3.500.000 đồng *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* gậy kim loại hình tròn (loại gậy ba khúc) dài 64cm, đường kính chỗ lớn nhất là 2.4cm, nhỏ nhất là 1cm, tay cầm có bọc một lớp nhựa màu đen dài 20.8cm; 02 *(hai)* mảnh vỡ nhựa màu hồng (lớp vỏ ngoài của mũ bảo hiểm); 01 *(một)* cục gạch 06 lỗ kích thước (38x10.6x9)cm, trên viên gạch có dính lớp vữa xi măng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Ksor H, Siu Tg, Ksor Kh, Rô J, Kpă M, R'com N, Ksor K, Ksor J1, Nay Ng và Nay Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Rô J, Ksor H và Kpă M mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo Kpă Minh, Rô Ját, Ksor Khanh, Ksor Kươt, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (02 bản);
- Bị cáo (10 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Người đại diện HP của bị hại (03bản);
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại (03bản);
- Người có QL,NVLQ (09bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

Lê Thị Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

Lê Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hài **Phan Thị Mỹ Lệ** **Đỗ Khắc Toản**